

Bản án số: **08/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 10-5-2019.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 573/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 573/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn I**; sinh năm: 1965; địa chỉ: K123/12 đường T, tổ 07, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

*Bị đơn: Bà **Trần Thị Mỹ H**; sinh năm: 1969; địa chỉ: K377/34 đường P, tổ 29, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 08/10/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn I trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Mỹ H kết hôn năm 1990, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 07 phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Chung sống cùng nhau thời gian ngắn giữa ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cả hai quá khác biệt về tính tình, quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng. Ông bà đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn và gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng không thể sống chung nên từ năm 1994 đến nay ông bà đã sống riêng mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay ông Phạm Văn I xác định hôn nhân giữa ông và bà Trần Thị Mỹ H trên thực tế không tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

- Về quan hệ con chung: Ông Phạm Văn I xác định ông và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là: Phạm Văn Công B – sinh ngày 12/7/1991. Khi ly hôn cháu B đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn I xác định ông và bà Trần Thị Mỹ H không có tài sản chung, không có nợ chung.

**Bị đơn là bà Trần Thị Mỹ H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là bị đơn chưa tuân thủ các quy định pháp luật tố tụng: không có ý kiến, vắng mặt hoàn toàn trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn ông Phạm Văn I khởi kiện “Ly hôn” đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ H có địa chỉ cư trú tại tổ 29, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập họp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ H nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với bà Trần Thị Mỹ H của ông Phạm Văn I thì thấy:

Ông Phạm Văn I và bà Trần Thị Mỹ H đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V cấp giấy chứng nhận số 02/1990, quyển số 04/1990 ngày 02/01/1990. Ông bà đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, theo ông I đến khoảng năm 1994 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên tự sống riêng mỗi người một nơi từ đó cho đến nay, điều này phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Trần Thị Mỹ H tham gia phiên hòa giải nhưng bà H cố tình vắng mặt, việc vắng mặt này cho thấy bà H không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H của ông Phạm Văn I.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn I xác định ông và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là Phạm Văn Công B – Sinh ngày 12/7/1991; khi ly hôn, con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[3] Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung; bị đơn không có ý kiến gì nên không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn ông Phạm Văn I phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm Văn I ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H.
2. Về án phí: Ông Phạm Văn I phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 4340 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông I đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn I được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- UBND phường Vĩnh Trung;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI